

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng:

Ngành: Kinh tế **Chuyên ngành:** Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN HỮU HIỆU

2. Ngày tháng năm sinh: 07/11/1977; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thị trấn Vân Đình, Huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố): Phòng 908 tháp B, New Skyline, Khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán, Kiểm toán nhà nước, số 111 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: (04) 33544375; ĐTDĐ: 0912.167.655;

E-mail: nguyenhuuhieukttn@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 2/2000 đến tháng 2/2009

Giảng viên Bộ môn Tài chính quốc tế, Khoa Tài chính Nhà nước, Trường Đại học Tài chính kế toán Hà Nội (nay là Học viện Tài chính).

Cán bộ Ban Tổ chức cán bộ, giảng viên kiêm chức Bộ môn Tài chính quốc tế, Khoa Tài chính quốc tế, Học viện Tài chính.

- Từ tháng 2/2009 đến tháng 9/2014

Giảng viên Trường Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Phó trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trường Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Quản lý đào tạo, Trường Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

- Từ tháng 9/2014 đến nay

Giảng viên Trung tâm Khoa học và Bồi dưỡng cán bộ (nay là Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán), Kiểm toán nhà nước.

Phó trưởng khoa Cơ sở, Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán, Kiểm toán nhà nước.

Trưởng khoa Cơ sở, Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán, Kiểm toán nhà nước.

- Chức vụ: Hiện nay: Trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán, Kiểm toán nhà nước.

- Địa chỉ cơ quan: Số 111, Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.

- Điện thoại cơ quan: 024.628.22.144

- Thành giảng tại cơ sở giáo dục đại học:

+ Học viện Tài chính

+ Trường Đại học dân lập Phương Đông

Tham gia hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ tại Học viện Tài chính, Học viện Hậu cần, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ...

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): ...

9. Trình độ đào tạo

- Được cấp bằng đại học ngày 24/7/1999; ngành: Tài chính - Tín dụng, chuyên ngành: Tài chính Nhà nước.

Nơi cấp bằng (trường, nước): Trường Đại học Tài chính kế toán Hà Nội (nay là Học viện Tài chính), Việt Nam.

- Được cấp bằng đại học ngày 17/2/2017; ngành: Ngôn ngữ Anh.

Nơi cấp bằng (*trường, nước*): Trường Đại học Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ kinh tế ngày 11/4/2008; Ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính, lưu thông tiền tệ và tín dụng.

Nơi cấp bằng (*trường, nước*): Học viện Tài chính, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Học viện Tài chính**.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**.

13. **Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

- Đầu tư trực tiếp nước ngoài và hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); tác động của các nguồn vốn này đến phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam.

- Tăng trưởng kinh tế và các yếu tố kinh tế - tài chính tác động đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam như: Thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách nhà nước, thuế, thương mại quốc tế, đầu tư trực tiếp nước ngoài...

- Công tác quản lý, sử dụng tài chính công của Việt Nam trên các lĩnh vực như: ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương, ngân sách trung ương, các quỹ tài chính công ngoài ngân sách nhà nước, thuế, nợ công... Vai trò của Kiểm toán nhà nước đối với việc nâng cao tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực, công khai, minh bạch,... trong quản lý, sử dụng tài chính công.

14. **Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn phụ (*số lượng*) **01 nghiên cứu sinh** bảo vệ thành công luận án tiến sĩ;

Đang hướng dẫn phụ (*số lượng*) **01 nghiên cứu sinh** thực hiện luận án tiến sĩ theo kế hoạch đào tạo.

- Đã hướng dẫn (*số lượng*) **10 học viên cao học** bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;

Đang hướng dẫn (*số lượng*) **03 học viên cao học** thực hiện luận văn thạc sĩ theo kế hoạch đào tạo.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **08**, gồm:

+ Đồng chủ nhiệm **02 đề tài NCKH cấp Bộ** đã nghiệm thu;

+ Đồng chủ nhiệm **02 đề tài NCKH cấp Cơ sở** đã nghiệm thu;

+ Thư ký **04 đề tài NCKH cấp Bộ** đã nghiệm thu.

Đang đồng chủ nhiệm **02 đề tài NCKH cấp Bộ** thực hiện theo tiến độ kế hoạch.

- Đã công bố (*số lượng*) **55 bài báo khoa học**, trong đó: 04 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc **danh mục Scopus (Q3)**;

- Đã được cấp (*số lượng*) bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: **04 quyển**, trong đó ... thuộc nhà xuất bản có uy tín.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:....

15. Khen thưởng (*các huân chương, huy chương, danh hiệu*)

- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2019

- Gương mặt tiêu biểu năm 2019

- Nhiều năm nhận danh hiệu lao động tiên tiến

16. Kỹ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SU

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

- *Về phẩm chất đạo đức, lối sống:* Tôi trung thành với đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước, quy định, quy chế nơi làm việc và quy tắc ứng xử của nhà giáo. Tôi luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; có đạo đức trong sáng, lối sống giản dị, chân thành và chia sẻ với đồng nghiệp; tôn trọng, đối xử công bằng, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học.

- *Về công tác giảng dạy:* Tôi luôn hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy được phân giao. Tôi đã và đang thực hiện giảng dạy nhiều môn học/chuyên đề. Tôi tham gia hướng dẫn nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên đại học của một số cơ sở giáo dục đại học. Tôi luôn cố gắng để hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá người học. Là giảng viên thỉnh giảng cho một số cơ sở giáo dục đại học, tôi luôn nghiêm túc và tận tụy trong việc đào tạo, hướng dẫn người học, được cơ sở đào tạo đánh giá cao về ý thức, trách nhiệm và chất lượng công việc do tôi đảm nhiệm.

- *Về nghiên cứu khoa học:* Tôi luôn chú trọng và dành thời gian cho nghiên cứu khoa học. Tôi tích cực chủ trì và tham gia nhiều đề tài khoa học ở các cấp; viết và công bố công trình khoa học tại các hội thảo, tạp chí uy tín ở trong nước và quốc tế. Các công trình nghiên cứu khoa học do tôi thực hiện có ý nghĩa lý luận và ứng dụng thực tiễn cao.

- *Về sức khỏe:* Tôi có sức khỏe tốt, đáp ứng các yêu cầu của công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Căn cứ Luật Giáo dục và các văn bản pháp luật khác có liên quan, tôi tự thấy bản thân có lý lịch rõ ràng, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ của Nhà giáo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên^(*)

- Tổng số: 11,0 năm (trong đó: 08 năm là giảng viên cơ hữu tại Học viện Tài chính, 03 năm là giảng viên thỉnh giảng tại Học viện Tài chính và Trường ĐHDL Phương Đông).

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2 /BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã hướng dẫn	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2004-2005				9	150		150/285/280
2	2005-2006				9	160		160/295/280
3	2006-2007				10	150		150/300/280
3 năm học cuối								
4	2017-2018		01		03	30		30/115/135
5	2018-2019		01	01	06	50		50/280/135
6	2019-2020		01	03 ⁽⁺⁾	08	30		30/240/135

(*): - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

(+): 03 học viên cao học đang thực hiện viết luận văn thạc sĩ (chưa tính giờ quy đổi).

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **TIẾNG ANH**

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học Đại học ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: năm

.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Hà Nội; số bằng: 001409, năm cấp: 2017.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (Văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Ngành ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV CH	Chính	Phụ			
1	Hà Thị Liên	x			x	2013-2019	Học viện Tài chính	17/9/2019
2	Nguyễn Trần Minh Trí	x			x	Từ 2019	Học viện Tài chính	Đang thực hiện
3	Nguyễn Thị Thủy		x	x		2011-2012	Học viện Tài chính	26/12/2012
4	Nguyễn Thị Nga		x	x		2012-2013	Học viện Tài chính	15/8/2013
5	Dương Thị Thu Hường		x	x		2012-2013	Học viện Tài chính	10/12/2013
6	Nguyễn Thị Thuyết		x	x		2013-2014	Học viện Tài chính	08/8/2014
7	Phạm Thúy Hằng		x	x		2013-2014	Học viện Tài chính	28/11/2014
8	Nguyễn Thị Thúy Ngọc		x	x		2014-2015	Học viện Tài chính	12/10/2015

9	Nguyễn Huy Dũng		x	x		2015-2016	Học viện Hậu cần	14/6/2016
10	Nguyễn Ngọc Linh		x	x		2016-2017	Học viện Hậu cần	22/6/2017
11	Nguyễn Thị Hà My		x	x		2016-2017	Học viện Hậu cần	22/6/2017
12	Tướng Thu Sơn		x	x		2018-2019	Trường ĐH Kinh tế - ĐHQGHN	24/4/2019
13	Lê Xuân Trường		x	x		2019-2020	Trường ĐH Ngân hàng TP. HCM	Đang thực hiện
14	Nguyễn Thị Thanh Lê		x	x		2020-2021	Trường ĐH Ngân hàng TP. HCM	Đang thực hiện
15	Huỳnh Nguyễn Hải Đăng		x	x		2020-2021	Trường ĐH Ngân hàng TP. HCM	Đang thực hiện

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên/ Tham gia	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<i>Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ (Tháng 11/2007)</i>							
1	Hệ thống câu hỏi và bài tập Tài chính quốc tế	HD	NXB Tài chính, 2003	5	Tham gia	12-17 và 26-31	Học viện Tài chính
2	Các công cụ tài chính và vị thế của Việt Nam trong khu vực đầu tư ASEAN	TK	NXB Tài chính, 2005	5	Tham gia	94-159	Học viện Tài chính
3	Thúc đẩy doanh	TK	NXB Tài chính, 2006	5	Tham gia	59-146	Học viện Tài chính

	nghiệp Việt Nam đầu tư trực tiếp ra nước ngoài						
Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ (Tháng 11/2007)							
4	Phân tích ngân sách xã trong hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước	TK	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2018	3	Chủ biên	7-44, 49-55, 72-89	Học viện Tài chính

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:.....

Lưu ý: - Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép xuất bản/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có);

- Viết tắt: TK: Sách tham khảo; HD: Sách hướng dẫn.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	Chủ nhiệm/ Phó chủ nhiệm/Thư ký	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (Ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ (Tháng 11/2007)					
1	Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Thư ký	Cấp Bộ, 2004-8	2004-2005	30/3/2007 Khá
Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ (Tháng 11/2007)					
2	Di chuyển lao động ở Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế	Thư ký	Cấp Bộ, 2007-22	2007-2008	19/6/2008 Giỏi

	quốc tế: Thực trạng và giải pháp				
3	Hoàn thiện các chương trình và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đối với kiểm toán viên	Thư ký	Cấp Bộ, B05.2015	1/2015-6/2016	29/8/2016 Khá
4	Ngân sách nhà nước năm 2014 dưới góc nhìn Kiểm toán Nhà nước	Thư ký	Cấp Bộ	6/2015-12/2015 Gia hạn 3/2016	12/7/2016 Khá
5	Giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán ngân sách địa phương của Kiểm toán nhà nước khu vực XIII	Đồng chủ nhiệm	Cấp Cơ sở, CS12.2016	1/2016-3/2017	11/8/2017 Xuất sắc
6	Phân tích, đánh giá tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong kiểm toán ngân sách địa phương do Kiểm toán nhà nước thực hiện	Đồng chủ nhiệm	Cấp Bộ, B03.2016	01/2016-6/2017 Gia hạn 3/2018	21/12/2018 Đạt
7	Giải pháp nâng cao chất lượng sử dụng kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước trong hoạt động thẩm tra, phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước của Quốc hội	Đồng chủ nhiệm	Cấp Bộ, CB03.2018	1/2018-6/2019	03/01/2019 Khá
8	Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đào tạo của Kiểm toán nhà nước	Đồng chủ nhiệm	Cấp Cơ sở, CS08.2018	1/2018-3/2019	12/4/2019 Khá

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ (Tháng 11/2007)								
1	Bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	01	x	Tạp chí Tài chính ISSN 005-56			6(452) 41-43	2002
2	Đầu tư trực tiếp nước ngoài với vấn đề lao động Việt Nam	01	x	Kinh tế và Dự báo ISSN 0866.7120			6(350) 15-16	2002
3	Bảo đảm an ninh kinh tế của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	01	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán			03 17-19 và 68	2003
4	Hiệp định TRIPs - Thách thức của Việt Nam trong tiến trình gia nhập WTO	01	x	Những vấn đề kinh tế thế giới ISSN 0868-2984			12(104) 66-69	2004
5	Vận dụng các nguyên tắc của logic biện chứng vào việc đổi mới phương pháp dạy	01	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán			7(12) 71-73	2004

	học đại học							
6	Giải pháp tài chính nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực đầu tư ASEAN	01	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán			2(19) 50-53	2005
7	Đầu tư trực tiếp nước ngoài với vấn đề phát triển giáo dục Việt Nam	01	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán			6(23) 13-15	2005
8	ODA nguồn lực quan trọng giúp các nước nghèo phát triển kinh tế - xã hội	01	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán			10(27) 34-36	2005
9	Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng ODA ở Việt Nam	01	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán			11(28) 30-32	2005
10	Thuế chống bán phá giá đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam	01	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán			12(29) 40-43	2005
11	Giải pháp tài chính thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam đầu tư trực tiếp ra nước ngoài	01	x	Kinh tế và Dự báo ISSN 0866.7120			4(384) 20-21 và 30	2005
12	Kết hợp sử dụng vốn ODA và FDI để phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam	01	x	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			110 47-49	2006
13	Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ODA trong giáo dục Việt Nam	01	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán			6(35) 20-24	2006
14	Từ yêu cầu đào tạo đến đổi mới phương pháp	01	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán			7(36) 70-72	2006

	giảng dạy đại học							
15	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về FDI trong giáo dục của Việt Nam	01	x	Kinh tế và Dự báo ISSN 0866.7120			6(398) 24-26	2006
16	Một số giải pháp kết hợp nguồn vốn ODA và FDI trong lĩnh vực giáo dục	01	x	Kinh tế và Dự báo ISSN 0866.7120			9(401) 28-29 và 27	2006
17	Phát triển giáo dục đại học trong bối cảnh gia nhập WTO	01	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán			5(46) 12-15	2007
18	Quản lý ODA trong giáo dục ở Việt Nam: Nâng “tâm” ngoại lực	01	x	Tạp chí Tài chính ISSN 005-56			4(510) 10-12	2007
19	Quản lý nhà nước về đầu tư gián tiếp nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam: Để tránh những “đổ vỡ” đáng tiếc	01	x	Tạp chí Tài chính ISSN 005-56			8(514) 41-43	2007
20	Hóa giải “loạn” quy ước... Khắc phục những tồn tại từ phía các nhà tài trợ trong sử dụng vốn ODA tại Việt Nam	01	x	Tạp chí Tài chính ISSN 005-56			9(515) 15-17	2007
Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ (Tháng 11/2007)								
21	Phát triển thị trường lao động Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	01	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán			7(60) 25-28	2008

22	Quan điểm vận dụng và khai thác thị trường ngách ở Việt Nam	01	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán			9(62) 62-66	2008
23	FDI trong lĩnh vực nông nghiệp của Việt Nam	01	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán			11(64) 30-33	2008
24	Đề kinh tế Việt Nam tăng trưởng cao, bền vững	01	x	Tạp chí Tài chính ISSN 005-56			3(533) 11-14	2009
25	Năm giải pháp tài chính đối với giáo dục đại học Việt Nam	01	x	Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			22 9-11	2015
26	Tăng cường công tác đánh giá chất lượng đào tạo tại Kiểm toán Nhà nước	01	x	Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán ISSN 1859-1671			97 16-20	2015
27	Vai trò của Kiểm toán nhà nước trong việc minh bạch ngân sách nhà nước	01	x	Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán ISSN 1859-1671			105 24-28	2016
28	Nợ thuế: Vấn đề và giải pháp	01	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN 1859-4093			11(160) 17-19 và 59	2016
29	Một số vấn đề đặt ra trong công tác quản lý dự án đầu tư theo hình thức BOT và giải pháp khắc phục	01	x	Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán ISSN 1859-1671			107 13-19	2016
30	Chính sách tài khóa giai đoạn 2011-2015 và định hướng từ nay đến năm 2020	01	x	Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán ISSN 1859-1671			111 11-18	2017

31	Vai trò của Kiểm toán nhà nước trong kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp và xử lý các vấn đề tài chính trước khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước	01	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN 1859-4093			11(172) 37-41	2017
32	Sử dụng thông tin của Kiểm toán Nhà nước để phục vụ công tác giám sát NSNN của Quốc hội: Vấn đề và giải pháp	01	x	Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			28+29 125-127	2017
33	Xác lập hệ thống chỉ tiêu phân tích ngân sách xã trong hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước	01	x	Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán ISSN 1859-1671			124 13-19	2018
34	Xác lập hệ thống chỉ tiêu phân tích tính bền vững của ngân sách địa phương cấp tỉnh	01	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN 1859-4093			08(181) 16-20	2018
35	Giải pháp tăng cường tổ chức kiểm toán chuyên đề của Kiểm toán Nhà nước	01	x	Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			02 16-18	2019
36	Tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập - Thực trạng và vấn đề đặt ra cho Kiểm toán Nhà nước	01	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN 1859-4093			03(188) 44-47	2019

37	Chuyển nguồn ngân sách nhà nước sang năm sau và những vấn đề đặt ra đối với Kiểm toán Nhà nước	01	x	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			3(700) 131-133	2019
38	Đầu tư theo hình thức BT - Những rủi ro tiềm ẩn cho nền kinh tế và yêu cầu đối với Kiểm toán Nhà nước	01	x	Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			11 9-12	2019
39	Vai trò của Kiểm toán nhà nước với hoạt động tuyển sinh ở các trường đại học công lập	01	x	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			4(702) 225-228	2019
40	Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Kiểm toán nhà nước 25 năm qua - Kết quả và giải pháp thực hiện thời gian tới	01	x	Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán ISSN 1859-1671			140 28-32	2019
41	Nợ chính quyền địa phương - Vấn đề và nội dung kiểm toán chủ yếu của Kiểm toán nhà nước	01	x	Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			22 9-12	2019
42	State budget auditing: Problems and solutions	01	x	Review of Finance ISSN 2615-8981			Vol.2, Iss.3 36-38	2019
43	Sustainable development of credit institutions through reduction of risks related to	01	x	Review of Finance ISSN 2615-8981			Vol.2, Iss.3 47-50	2019

	collaterals							
44	The Role of State Budget Expenditure on Economic Growth: Empirical Study in Vietnam	01	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637/ Online ISSN: 2288-4645 Doi: 10.13106/jafeb.2019.vol6.no3.81	Scopus (Q3)		Vol.6, No.3 81-89	2019
45	The Impact of State Budget Revenue on Economic Growth: A Case of Vietnam	01	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637/ Online ISSN: 2288-4645 Doi: 10.13106/jafeb.2019.vol6.no4.99	Scopus (Q3)		Vol.6, No.4 99-107	2019
46	Impact of Direct Tax and Indirect Tax on Economic Growth in Vietnam	01	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637/ Online ISSN: 2288-4645 Doi: 10.13106/jafeb.2019.vol6.no4.129	Scopus (Q3)		Vol.6, No.4 129-137	2019
47	Innovation of public debt auditing of SAV contributing to the sustainability of Vietnam's public finance	01	x	The Second International Conference on the Sustainable Economic Development and Business Management in the Context of Globalisation Financial Publishing			SEDBM 2019 - Vol.1 68-75	2019

				House, ISBN: 978-604-79-2273-4.				
48	State Audit Office of Vietnam with the Fourth Industrial Revolution: Problems and Adaptation Solutions	01	x	International Finance and Accounting Research Conference (Finance and Accounting in the Fourth Industrial Revolution) Financial Publishing House, ISBN: 978-604-79-2279-6			IFARC 2019 464-469	2019
49	Strengthen the audit of extra-budgetary funds aiming for the sustainability of Vietnam's public finance	01	x	International Finance and Accounting Research Conference (Finance and Accounting in the Fourth Industrial Revolution) Financial Publishing House, ISBN: 978-604-79-2279-6			IFARC 2019 551-557	2019
50	Impact of Foreign Direct Investment and International Trade on Economic Growth: Empirical Study in Vietnam	01	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637/ Online ISSN: 2288-4645 Doi: 10.13106/jafeb.2020.vol7.no3.323	Scopus (Q3)		Vol.7, No.3 323-331	2020
51	Strengthening Audit Activities of State Audit Office of Vietnam on	01	x	Review of Finance ISSN 2615-8981			Vol.3, Iss.1 35-37	2020

	Social Insurance Fund							
52	Giải pháp nâng cao chất lượng kiểm toán ngân sách nhà nước tại các bộ, cơ quan trung ương	01	x	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			3(725) 8-10	2020
53	Phân tích, đánh giá bội chi trong kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước của Kiểm toán Nhà nước	01	x	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			4(726) 128-130	2020
54	Establishing criteria to evaluate the principles of economy, efficiency and effectiveness in performance audit of ODA projects	01	x	Journal of Finance & Accounting Research ISSN 2588-1493			No. 01(7) 83-86	2020
55	Giải pháp nâng cao chất lượng quản lý ngân sách địa phương	01	x	Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			10 30-33	2020

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
3					
...					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (*Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...*)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
3				
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
3					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:...

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (*năm học/số giờ thiếu*):

Năm 2017-2018: Thiếu 37,5 giờ; Năm 2018-2019: Thiếu 17,5 giờ; Năm 2019-2020: Thiếu 37,5 giờ.

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (*năm học/số giờ thiếu*):

Năm 2017-2018: Thiếu 20 giờ.

(*Ứng viên xin được áp dụng Khoản 3, Điều 6 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó: “Ứng viên không đủ 06 năm và ứng viên không đủ số giờ chuẩn giảng dạy quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này thì phải có ít nhất gấp hai lần điểm công trình khoa học quy đổi tối thiểu đóng góp từ các bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế quy định tại điểm b khoản 8 Điều này”*)

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (Ứng viên chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (Ứng viên chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (Ứng viên chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (Ứng viên chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách xuất bản quốc tế thay thế cho việc ứng viên không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách xuất bản quốc tế thay thế cho việc ứng viên không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

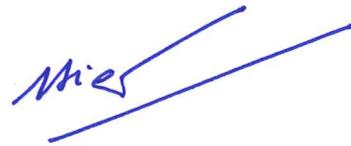
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hữu Hiệu